ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 65 /2024/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu";

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 6215/TTr-SNV ngày 16 tháng 8 năm 2024, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1940/BC-

STP-VB ngày 08 tháng 4 năm 2024, Công văn số 3182/STP-VB ngày 28 tháng 5 năm 2024, Công văn số 4715/STP-VB ngày 25 tháng 7 năm 2024 và ý kiến của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024, thay thế Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi khoản 4 Điều 40 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Ủy ban MTTQVNTP; các tổ chức CTXH;
- Các Ban đảng Thành ủy;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Thành viên Hội đồng TĐKT Thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức;
- Sở Nội vụ;
- Các cơ quan báo chí;
- VPUB: các PCVP;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, (VX-MĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng; trình tự thủ tục khen thưởng; quản lý Nhà nước về thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng thực hiện thống nhất trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Thành phố* bao gồm: Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế thuộc Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp Thành phố; thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; các phường, xã, thị trấn thuộc thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

2. *Cơ quan Trung ương trú đóng trên địa bàn Thành phố* là cơ quan thuộc Bộ, ban, ngành Trung ương có trụ sở trên địa bàn Thành phố.

3. *Cấp huyện* bao gồm thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

4. *Hệ thống giáo dục quốc dân* là hệ thống giáo dục mở, liên thông gồm: giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Mục 1
DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

b) Chiến sĩ thi đua Thành phố;

c) Chiến sĩ thi đua cơ sở;

d) Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

a) Cờ thi đua của Chính phủ;

b) Cờ thi đua của Thành phố;

c) Tập thể Lao động xuất sắc;

d) Tập thể Lao động tiên tiến;

đ) Xã, phường, thị trấn tiêu biểu;

e) Khu phố văn hóa, ấp văn hóa.

3. Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình: Gia đình văn hóa.

Điều 5. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.

2. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.

3. Việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" trong một số trường hợp cụ thể thực hiện theo khoản 4, khoản 5 Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 6. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được tặng cho các đối tượng là các tập thể sau:

a) Đối với Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội Thành phố, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc Thành phố, gồm: phòng, ban, chi cục; các cơ quan, đơn vị trực thuộc phòng, ban và tương đương của các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp Thành phố;

b) Đối với cấp huyện, gồm: phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

c) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm:

Phòng, ban, công ty, phân xưởng, xí nghiệp, chi nhánh thuộc công ty, tổng công ty thuộc Thành phố và tương đương; phòng, ban, công ty, phân xưởng, xí nghiệp trực thuộc công ty con và tương đương thuộc công ty, tổng công ty thuộc Thành phố và tương đương;

Công ty, xí nghiệp và tương đương trực thuộc cấp huyện hoặc đóng trên địa bàn cấp huyện có tham gia hoạt động cụm, khối thi đua do Thành phố tổ chức; công ty, phòng, ban, phân xưởng, xí nghiệp... trực thuộc công ty, xí nghiệp... đóng trên địa bàn cấp huyện;

d) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện và tương đương (trừ các trường học trong các khối thi đua thuộc Thành phố); các đơn vị trực thuộc như phòng, ban, khoa và tương đương trực thuộc trường học, bệnh viện và tương đương.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.

Điều 7. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hằng năm trong số các tập thể đạt danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.

Điều 8. Danh hiệu "Cờ thi đua của Thành phố"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Thành phố" được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.

2. Đối tượng xét tặng "Cờ thi đua của Thành phố" là các tập thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tổ chức phân chia thành các cụm, khối thi đua. Việc công nhận tập thể tiêu biểu xuất sắc để được xét tặng "Cờ thi đua của Thành phố" phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh giữa các đơn vị trong cụm, khối thi đua.

3. Danh hiệu "Cờ thi đua của Thành phố" được xét tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc dẫn đầu trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phát động, được đánh giá suy tôn khi sơ kết, tổng kết

phong trào có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên hoặc theo chỉ đạo của lãnh đạo Thành phố.

Điều 9. Danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu"; danh hiệu "Khu phố văn hóa, ấp văn hóa" và danh hiệu "Gia đình văn hóa"

1. Danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" để tặng hằng năm cho xã, phường, thị trấn đạt dẫn đầu phong trào thi đua cấp huyện và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu".

2. Danh hiệu "Khu phố văn hóa, ấp văn hóa" để tặng hằng năm cho khu phố, ấp trong phạm vi cấp xã đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu".

3. Danh hiệu "Gia đình văn hóa" để tặng hằng năm cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu".

4. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu"; danh hiệu "Khu phố văn hóa, ấp văn hóa" và danh hiệu "Gia đình văn hóa" thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu".

5. Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế thang bảng điểm xét tặng danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu"; danh hiệu "Khu phố văn hóa, ấp văn hóa" và danh hiệu "Gia đình văn hóa".

Mục 2
HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 10. Hình thức khen thưởng

1. Kỷ niệm chương.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Huy hiệu Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

6. Giấy khen.

Điều 11. Kỷ niệm chương

Tên Kỷ niệm chương, đối tượng và tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Điều 12. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; tặng cho tập thể, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn cụ thể một trong các loại hình khen thưởng như sau:

1. Khen thưởng công trạng

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc 02 năm liên tục trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

b) Tập thể có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với tất cả thành viên trong tập thể; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

c) Tập thể tham gia cụm, khối thi đua cấp Thành phố có thành tích xuất sắc, được bình xét trong phong trào thi đua hằng năm (trừ những tập thể được tặng Cờ thi đua);

d) Cá nhân, tập thể không thuộc đối tượng xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm: xét chọn trong số các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc có 02 năm liên tục được tặng Giấy khen về thành tích hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Thành phố;

đ) Công nhân giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, trong 02 năm liên tục có 01 sáng kiến trở lên mang lại hiệu quả và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ cho từ 03 lao động trở lên phát huy nâng cao tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ hoặc có 02 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong thời gian đó được tặng 02 Giấy khen của lãnh đạo đơn vị;

e) Nông dân có mô hình sản xuất tiêu biểu mang lại hiệu quả, ổn định từ 02 năm liên tục trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã và đạt danh hiệu Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp huyện trở lên.

2. Khen thưởng thành tích xuất sắc, đột xuất

a) Thành tích xuất sắc

Trong sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc trong công tác xã hội, từ thiện nhân đạo hoặc trong một lĩnh vực công tác cụ thể đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố;

Có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội mang lại hiệu quả đã được công nhận và nhân rộng trên địa bàn Thành phố;

Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị định ... hoặc phục vụ Hội nghị, Hội thảo, Liên hoan, Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử..., chủ yếu khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp tham gia;

Nhân kỷ niệm ngày thành lập các cơ quan, đơn vị (05 năm, 10 năm, 15 năm,…): các cá nhân, tập thể thuộc cơ quan Trung ương có trụ sở trú đóng trên địa bàn và các cá nhân, tập thể thuộc Thành phố (không thuộc đối tượng xét khen thưởng hằng năm) có thành tích xuất sắc, có đóng góp tích cực cho sự phát triển của Thành phố;

Xét tặng cho tập thể đơn vị khi tổ chức Đại hội kết thúc nhiệm kỳ cấp Thành phố và không quá 30% cá nhân là thành viên Ban Chấp hành. Đối với Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khi kết thúc nhiệm kỳ, khen thưởng cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong nhiệm kỳ do Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, thống nhất đề xuất. Đối với các hội không thuộc đối tượng xét thi đua hằng năm thì đề xuất khen thưởng không quá 30% tập thể trực thuộc;

Cá nhân có quá trình công tác và đã giữ chức vụ lãnh đạo từ Phó Bí thư đảng ủy trực thuộc Thành ủy trở lên, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Thư ký của Bí thư Thành ủy, Thư ký của Ủy viên Trung ương đảng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương trở lên, Phó Giám đốc Sở, ban, ngành đoàn thể, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố trở lên… đến tuổi nghỉ theo chế độ nhưng chưa đủ tiêu chuẩn về thời gian giữ chức vụ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, có thời gian giữ chức vụ từ 05 năm trở lên, trong thời gian đó được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Thành tích đột xuất

Cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phải đảm nhiệm hoặc được giao;

Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn Thành phố;

Cá nhân, tập thể, hộ gia đình được cơ quan có thẩm quyền cử tham dự các cuộc thi và đạt: Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc giải Đặc biệt, Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích hoặc đạt giải cao nhất tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, quốc tế; giải cao nhất tại các cuộc thi do Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức hoặc giao các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện. Số

lượng giải thưởng quy định tại nội dung trên theo thể lệ cuộc thi. Cá nhân được các cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện cho các đối tượng nêu trên;

Cá nhân đạt Thủ khoa kỳ thi Trung học phổ thông, Thủ khoa tốt nghiệp đầu ra tại các Học viện, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp thuộc Thành phố và các kỳ thi quốc gia;

Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc đạt các giải thưởng, danh hiệu do Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức phát động và công nhận;

Các cá nhân, tập thể, hộ gia đình được quy định tại điểm này đã được khen thưởng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố không tặng Bằng khen. Trong một số trường hợp cụ thể, cơ quan, tổ chức đề nghị khen thưởng phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định;

Mức tiền thưởng cho các cá nhân, tập thể, hộ gia đình quy định tại điểm này được chi theo quy định. Trong một số trường hợp cụ thể, cơ quan, tổ chức đề nghị khen thưởng phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định mức tiền thưởng.

3. Khen thưởng phong trào thi đua

a) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Trung ương và Thành phố phát động;

b) Phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Thành phố phát động và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận. Căn cứ theo các nội dung, tiêu chí, tiêu chuẩn đã đăng ký ngay từ khi triển khai, việc xét khen thưởng chỉ sử dụng hình thức khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì phát động, chú trọng khen thưởng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình tham gia trực tiếp. Trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì phối hợp Sở Nội vụ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng.

4. Khen thưởng đối ngoại: Cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố.

Điều 13. Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố

Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố được xét tặng cho những đơn vị nhân dịp kỷ niệm thành lập (10 năm, 15 năm, 20 năm…).

1. Đối tượng xét tặng

Cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Thành phố và các đơn vị trực thuộc (có tư cách pháp nhân) có tham gia cụm, khối thi đua do Thành phố tổ chức; cơ quan Trung ương có trụ sở trú đóng trên địa bàn Thành phố; Bệnh viện, trường học thuộc Thành phố hoặc thuộc Bộ, ngành Trung ương trú đóng trên địa bàn Thành phố.

2. Tiêu chuẩn xét tặng

a) Gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của Thành phố, trong 10 năm tính đến thời điểm đề nghị tặng Cờ Truyền thống có ít nhất 01 Cờ thi đua hoặc 02 Bằng khen của Thành phố, Bộ, ngành, đoàn thể trung ương;

c) Không xét tặng đối với tập thể được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm đề nghị;

d) Giữa 2 lần đề nghị xét tặng Cờ truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố phải cách nhau 10 năm.

3. Tập thể được tặng Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố có ghi tên đơn vị và không kèm tiền thưởng.

Điều 14. Huy hiệu Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Huy hiệu Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Điều 15. Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Thư khen là hình thức khen thưởng để động viên, khích lệ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong các lĩnh vực của đời sống xã hội để tuyên truyền, nêu gương trong toàn Thành phố.

2. Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố không kèm theo tiền thưởng.

Điều 16. Giấy khen

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Thành phố xét, tặng Giấy khen cho các cá nhân, tập thể, hộ gia đình theo các loại hình khen thưởng như sau:

1. Khen thưởng công trạng

Xét khen thưởng hằng năm cho các cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc vào dịp tổng kết năm công tác và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Đối với tập thể:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến".

c) Khen thưởng đối với công nhân, nông dân, người lao động có mô hình, sáng kiến, giải pháp trong sản xuất, kinh doanh có hiệu quả và tích cực giúp đỡ, phổ biến kinh nghiệm cho mọi người xung quanh cùng áp dụng có hiệu quả và đạt tiêu chí sau:

Đối với nông dân: Đạt danh hiệu Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp xã trở lên;

Đối với công nhân, người lao động: Giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, giỏi về tay nghề, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất;

d) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen.

2. Khen thưởng theo phong trào thi đua

a) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động;

b) Cá nhân, tập thể thuộc các cơ quan, đơn vị trung ương trú đóng trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, xã, phường, thị trấn, hằng năm tham gia tích cực và có thành tích trong các phong trào thi đua do ngành, địa phương phát động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tại địa phương.

3. Khen thưởng thành tích xuất sắc, đột xuất

a) Cá nhân, tập thể có nhiều thành tích đóng góp tích cực trong xây dựng và phát triển ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương nhân kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập hoặc các kỳ Đại hội, tổng kết nhiệm kỳ;

b) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có nhiều thành tích trong sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị định...; trong tổ chức, triển khai, thực hiện hoặc đạt các giải thưởng tại các Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử, Hội thi, Hội thao, Hội diễn, Liên hoan... của cơ quan, đơn vị và của Thành phố;

c) Hộ kinh doanh cá thể tiêu biểu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; tích cực vận động các cá nhân, hộ kinh doanh khác cùng thực hiện tốt các chính sách, pháp luật thuế;

d) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong và ngoài Thành phố có nhiều thành tích trong công tác xã hội, từ thiện; có nhiều đóng góp vật chất, công sức cho địa phương mang lại hiệu quả được công nhận và nhân rộng tại địa phương;

đ) Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ quan trọng, đột xuất của ngành, cơ quan, đơn vị, thành tích đạt được vượt trội so với kế hoạch và rút ngắn được thời gian thực hiện theo quy định;

e) Cá nhân, tập thể có hành động dũng cảm, những nghĩa cử cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong việc cứu người, tài sản của Nhà nước, nhân dân

trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh…; dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;

g) Các trường hợp cụ thể khác do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, quyết định.

Chương III

THẨM QUYỀN, TUYẾN TRÌNH, QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Điều 17. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố được quy định tại Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố.

3. Thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Thành phố và cơ quan Trung ương trú đóng trên địa bàn Thành phố có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp mình theo quy định.

Điều 18. Hội đồng sáng kiến các cấp

1. Hội đồng sáng kiến các cấp được thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp Thành phố có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng theo quy định.

3. Thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Thành phố và cơ quan Trung ương trú đóng trên địa bàn Thành phố có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng sáng kiến của cấp mình theo quy định.

Điều 19. Thẩm quyền của Thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có tư cách pháp nhân

Thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có tư cách pháp nhân quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.

Điều 20. Tuyến trình khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với tuyến trình Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp

a) Đại biểu Quốc hội chuyên trách ở Thành phố: Do Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

b) Đối với Hội đồng nhân dân Thành phố: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách tại Thành phố do Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

c) Đối với Hội đồng nhân dân cấp huyện: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách cấp huyện do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định;

d) Đối với Hội đồng nhân dân xã, thị trấn: Do Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

3. Cá nhân, tập thể làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể ở các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Thành phố: Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức và quỹ lương thì cấp đó xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Liên đoàn Lao động Thành phố khen thưởng và trình Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khen thưởng đối với: Các ban, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc hệ thống Công đoàn do Liên đoàn Lao động Thành phố thành lập; Liên đoàn Lao động cấp quận, huyện; Công đoàn ngành cấp Thành phố, Công đoàn viên chức thành phố, Công đoàn khu công nghiệp, khu chế xuất; Công đoàn công ty, tổng công ty thuộc Thành phố; Công đoàn cơ sở và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên.

5. Đối với các hội, quỹ cấp Thành phố và cấp huyện

a) Các hội, hiệp hội, liên hiệp các hội, quỹ là thành viên khối thi đua thuộc Thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xét khen thưởng;

b) Các hội, quỹ là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ do sở quản lý Nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực đó xét khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xét khen thưởng;

c) Các hội, quỹ là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét khen thưởng.

6. Đối với các tổ chức kinh tế

a) Đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác (không phải là thành viên của các công ty, tổng công ty thuộc Thành phố) đóng trên địa bàn cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp huyện xét trình khen thưởng;

b) Đối với những doanh nghiệp đóng tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao thì do Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố xét trình khen thưởng;

c) Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác do Thành phố nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Do công ty, tổng công ty, tổ chức kinh tế khác thuộc Thành phố xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

d) Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác do Thành phố nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ: Tuyến trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại điểm a hoặc điểm c Khoản này (do doanh nghiệp đó xem xét quyết định).

7. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề do cấp đó xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng. Các chuyên đề được các Ban Chỉ đạo cấp Thành phố triển khai do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp trình khen thưởng khi sơ, tổng kết theo chỉ đạo của lãnh đạo Thành phố.

8. Đối với các cơ quan, đơn vị và cá nhân (là người đứng đầu) của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành Trung ương trên địa bàn Thành phố, nếu những đơn vị không có cấp trên quản lý trực tiếp đóng tại Thành phố sẽ do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Sở Nội vụ xem xét đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khen thưởng. Trường hợp khen thưởng về thành tích đóng góp các phong trào do Thành phố tổ chức, vận động thực hiện sẽ do các ngành, đoàn thể trực tiếp tham mưu, vận động của Thành phố bình xét, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định.

Điều 21. Quy định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Quy định hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Thành phố là 01 bộ (bản chính).

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện các nội dung về thi đua, khen thưởng tại Quy định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung về thi đua, khen thưởng tại Quy định này; chịu trách nhiệm đánh giá, xác nhận tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan khi trình khen thưởng theo các quy định của cơ quan có thẩm quyền đối với các tập thể, cá nhân, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được lấy ý kiến.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định này.

Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp

Các nội dung khác liên quan không được quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng./.